TÒA ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày 17/10/2018.
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ toạ phiên toà*: Ông Giáp Quang Huy.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thanh Xuân và ông Giáp Đức Sơn.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2018 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2018-QĐST ngày 29/9/2018, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1972 - (Có mặt).

Địa chỉ: ThônĐ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Mạc Thị T, sinh năm 1976 - (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và nơi bỏ đi cuối cùng: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, (Hiện bỏ đi mất tích) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 18/6/2018 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Mạc Thị T kết hôn năm 1998, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D. Nay vợ chồng có 02 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị T là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng cưới nhau đến năm 2007 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị T sang Malaixialao động, thời kỳ đầu khi mới sang và sau đó khoảng 1 – 2 năm thì chị T có thi thoảng liên lạc điện thoại về cho anh và gia đình,

sau đó thì không liên lạc gì nữa. Do không có tin tức gì của chị T nên năm 2017 anh đã làm đơn đề nghị yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Mạc Thị T mất tích. Ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã ra quyết định tuyên bố chị Mạc Thị T mất tích. Và từ thời điểm đó đến nay anh và gia đình vẫn không có tin tức gì của chị T và chị T cũng không trở về địa phương.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn vì chị T đã bỏ đi mất tích nên anh thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mạc Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Vũ Đức L, sinh ngày 01/01/2000 và Vũ Huy L, sinh ngày 01/11/2004. Hiện tại cháu Vũ Huy L bị tai nạn giao thông chết, cháu Vũ Đức L đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh không có tài sản chung và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Mạc Thị T.

+ Đối với chị Mạc Thị T: Toà án nhân dân huyện Lạng giang đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật xong chị Mạc Thị T vẫn không có tin tức gì. Do vậy Toà án nhân dân huyện Lạng Giang không ghi được lời khai của chị T. Tại phiên toà hôm nay chị T vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt tuy nhiên đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng đúng pháp luật.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Mạc Thị T. Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Vũ Văn T và chị Mạc Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2007 chị Mạc Thị T đi xuất khẩu sang Malayxia làm ăn kinh tế, thời gian đầu phía chị T còn có thông tin liên lạc về với anh T và gia đình, sau đó thì cắt đứt mọi liên lạc với anh T. Năm 2017 anh Vũ Văn T đã làm đơn đề nghị Tòa án yêu cầu tuyên bố chị Mạc Thị T mất tích. Ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã ra quyết định tuyên bố chị Mạc Thị T mất tích. Nay phía anh T tiếp tục làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Mạc Thị T.

HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Vũ Văn T và chị Mạc Thị T đã có thời gian sống ly thân dài, phía chị T hiện tại không có mặt tại địa phương, cả hai bên gia đình và địa phương đều không biết chị T hiện đang ở đâu, làm gì, ngay cả khi Tòa án quyết định tuyên bố chị T mất tích và thông báo, niêm iết kết quả giải quyết tại UBND xã D nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ phía chị T. Nay phía anh Vũ Văn T thiết tha xin được ly hôn chị Mạc Thị T. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T không còn, chị T đã mất tích nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xử cho anh T được ly hôn chị T là phù hợp với các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc chị Mạc Thị T mất tích và vắng mặt tại phiên toà ngày 28/9/2018 và phiên toà hôm nay, mọi thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các thông báo, quyết định của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đối với chị T khi giải quyết vụ án đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của chị T đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị T có hai con chung là Vũ Đức L, sinh ngày 01/01/2000 và Vũ Huy L, sinh ngày 01/11/2004. Hiện tại cháu Vũ Huy L bị tai nạn giao thông chết, cháu Vũ Đức L đã trưởng thành nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Vũ Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Mạc Thị T.

2/ Án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006606 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Giáp Quang Huy